

Số: /NQ-HĐND

Hải Dương, ngày 30 tháng 5 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

**Điều chỉnh Chương trình phát triển nhà ở tỉnh Hải Dương
giai đoạn năm 2022-2030 và định hướng đến năm 2045**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG
KHÓA XVII, KỲ HỌP THỨ 22**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Nhà ở số 65/2014/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2014;

*Căn cứ Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2015 của
Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Nhà ở; Nghị định số
30/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một
số điều của Nghị định 99/2015/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2015;*

*Căn cứ Quyết định số 2161/QĐ-TTg ngày 22 tháng 12 năm 2021 của Thủ
tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển nhà ở Quốc gia giai đoạn
2021-2030;*

*Căn cứ Quyết định số 326/QĐ-TTg ngày 09 tháng 3 năm 2022 của Thủ
tướng Chính phủ về việc phân bổ chỉ tiêu quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời
kỳ 2021-2030; Quyết định số 227/QĐ-TTg ngày 12 tháng 3 năm 2024 của Thủ
tướng Chính phủ về việc điều chỉnh một số chỉ tiêu sử dụng đất đến năm 2025
được Thủ tướng Chính phủ phân bổ tại Quyết định số 326/QĐ-TTg;*

*Căn cứ Quyết định 338/QĐ-TTg ngày 3 tháng 4 năm 2023 của Thủ tướng
Chính phủ phê duyệt Đề án Đầu tư xây dựng ít nhất 1 triệu căn hộ nhà ở xã hội
cho đối tượng thu nhập thấp, công nhân khu công nghiệp giai đoạn 2021-2030;*

*Căn cứ Căn cứ Quyết định số 1639/QĐ-TTg ngày 19 tháng 12 năm 2023
của Thủ tướng Chính phủ ban hành về việc Phê duyệt Quy hoạch tỉnh Hải
Dương thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;*

*Căn cứ Nghị quyết số 66/NQ-HĐND ngày 28 tháng 12 năm 2021 của Hội
đồng nhân dân tỉnh Hải Dương về việc thông qua Chương trình phát triển nhà ở
tỉnh Hải Dương giai đoạn 2022-2030;*

Xét Tờ trình số 65/TTr-UBND ngày 29 tháng 5 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Điều chỉnh Chương trình phát triển nhà ở tỉnh Hải Dương giai đoạn năm 2022-2030 và định hướng đến năm 2045; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Điều chỉnh Chương trình phát triển nhà ở tỉnh Hải Dương giai đoạn năm 2022-2030 và định hướng đến năm 2045 (có Chương trình kèm theo).

Điều 2. Giao UBND tỉnh chỉ đạo tổ chức thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XVII, kỳ họp thứ 22 thông qua ngày 30 tháng 5 năm 2024./.

Nơi nhận:

- Ủy ban TV Quốc hội;
- Thủ tướng Chính phủ;
- Bộ Xây dựng;
- Ban Công tác Đại biểu;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND, UBND, UB MTTQ tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- VP: Tỉnh ủy, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- Lãnh đạo và CV Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, TX, TP;
- Báo Hải Dương, Trang TTĐT Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Trung tâm CNTT - VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT

(để báo cáo)

CHỦ TỊCH

Lê Văn Hiệu

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH HẢI DƯƠNG Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐIỀU CHỈNH CHƯƠNG TRÌNH PHÁT TRIỂN NHÀ Ở TỈNH HẢI DƯƠNG
GIAI ĐOẠN NĂM 2022-2030 VÀ ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2045

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng 5 năm 2024)

I. ĐIỀU CHỈNH ĐIỂM 1, MỤC II; MỤC III VÀ ĐIỂM 2.2 MỤC IV NHƯ SAU:

TT	Nội dung điều chỉnh	Theo Nghị quyết số 66/NQ-HĐND ngày 28/12/2021	Điều chỉnh, bổ sung
<i>I</i> <i>Chỉ tiêu dân số, diện tích nhà ở tại điểm 1, mục II</i>			
1	Dân số		
1.1	Đến năm 2025	Chưa có	2.207.000 người
1.2	Đến năm 2030	2.801.769 người	2.551.000 người
-	Khu vực đô thị	1.681.062 người	1.403.050 người
-	Khu vực nông thôn	1.120.707 người	1.147.950 người
2	Diện tích nhà ở bình quân		
2.1	Đến năm 2025	Chưa có	31,1m ² sàn/người
2.2	Đến năm 2030	35,5m ² sàn/người	35,5m ² sàn/người
-	Khu vực đô thị	Chưa có	36,6m ² sàn/người
-	Khu vực nông thôn	Chưa có	33,7m ² sàn/người
3	Chỉ tiêu về chất lượng nhà ở tại điểm 2, mục II đến năm 2025	Chưa có	Nhà ở kiên cố và bán kiên cố đạt 99,91%; nhà thiếu kiên cố và đơn sơ giảm còn 0,09%
<i>II</i> <i>Tổng hợp nhu cầu đất ở đến năm 2030 tại mục III</i>			
1	Tổng diện tích đất ở tối đa được phép phát triển đến 2030	2.368,15ha	Diện tích đất ở dự kiến bổ sung đến năm 2030 khoảng 1.522ha (đã bao gồm các dự án động lực)
2	Diện tích đất ở các dự án động lực	749,46ha	
3	Diện tích đất ở được phép bổ sung theo tính toán	1.618,69ha	
<i>III</i> <i>Mục tiêu cụ thể tại điểm 2.2, mục IV</i>			
1	Mục tiêu phấn đấu đến năm	- Diện tích nhà ở	- Diện tích nhà ở bình

	2030	<p>bình quân đạt 35,5m² sàn/người;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Diện tích sàn nhà ở tăng thêm 44.682.374m² sàn; - Xây dựng mới 1.061.305m² sàn nhà ở xã hội 	<p>quân đạt 35,5m² sàn/người;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Diện tích sàn nhà ở tăng thêm 36.768.000m² sàn; - Xây dựng mới 1.110.419m² sàn nhà ở xã hội; - Diện tích sàn nhà ở tối thiểu đạt 10,0m² sàn/người;
2	Mục tiêu phấn đấu đến năm 2025	Chưa có	<p>Diện tích nhà ở bình quân đạt 31,1m² sàn/người;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Diện tích sàn nhà ở tăng thêm 15.000.122m² sàn; - Xây dựng 390.669m² sàn nhà ở xã hội (khoảng 5.860 căn hộ); - Diện tích sàn nhà ở tối thiểu đạt 10,0m² sàn/người;
3	Mục tiêu phấn đấu giai đoạn 2026-2030	Chưa có	<ul style="list-style-type: none"> - Diện tích nhà ở bình quân đạt 35,5m² sàn/người; - Diện tích sàn nhà ở tăng thêm 21.768.270m² sàn; - Xây dựng 719.750m² sàn nhà ở xã hội (khoảng 10.059 căn hộ); - Diện tích sàn nhà ở tối thiểu đạt 10,0m² sàn/người;

II. ĐIỀU CHỈNH BẢNG XÁC ĐỊNH NHU CẦU ĐẤT Ở DỰ KIẾN BỔ SUNG ĐẾN NĂM 2030 TẠI MỤC III. TỔNG HỢP NHU CẦU ĐẤT Ở ĐẾN NĂM 2030 NHƯ SAU

TT	Địa phương	Theo Chương trình phát triển nhà được phê duyệt			Theo điều chỉnh Chương trình (ha)	Tăng giảm (ha)
		Diện tích đất ở theo tính toán nhu cầu đến năm 2030 (ha)	Diện tích đất ở các dự án động lực cấp vùng (ha)	Tổng (ha)		
1	2	3	4	5	6	7=6-5
1	TP Hải Dương	202,08	286,52	488,60	191,0	-297,6
2	Thành phố Chí Linh	131,94	129,50	261,44	155,0	-106,44
3	Huyện Thanh Hà	124,34	62,00	186,34	120,0	-66,34
4	Huyện Kim Thành	128,62	18,00	146,62	146,0	-0,62
5	Huyện Gia Lộc	123,37	42,60	165,97	135,0	-30,97
6	Thị xã Kinh Môn	129,91	0,00	129,91	110,0	-19,91
7	Huyện Tứ Kỳ	139,10	36,90	176,00	110,0	-66,00
8	Huyện Ninh Giang	134,44	0,00	134,44	105,0	-29,44
9	Huyện Thanh Miện	116,16	58,50	174,66	102,0	-72,66
10	Huyện Cẩm Giàng	122,07	44,02	166,09	120,0	-46,09
11	Huyện Bình Giang	138,39	41,42	179,81	118,0	-61,81
12	Huyện Nam Sách	128,27	30,00	158,27	110,0	-48,27
	Cộng:	1.618,69	749,46	2.368,15	1.522,0	-846,15

III. BỔ SUNG NHU CẦU VỐN PHÁT TRIỂN NHÀ Ở

Tổng nhu cầu vốn phát triển nhà ở giai đoạn 2022-2030 là: 322.244 tỷ đồng, trong đó:

1. Giai đoạn năm 2022-2025: khoảng 127.622 tỷ đồng.

2. Giai đoạn năm 2026-2030: khoảng 204.622 tỷ đồng.

IV. NỘI DUNG KHÁC

Các nội dung khác không điều chỉnh bổ sung, tiếp tục thực hiện theo Nghị quyết số 66/NQ-HĐND ngày 28 tháng 11 năm 2021 của HĐND tỉnh.

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG